

**GIỚI THIỆU KHÁI NIỆM, NỘI DUNG
CỦA CÁC LOẠI ĐƠN VỊ THỂ CHẾ (INSTITUTIONAL UNIT)
TRONG NỀN KINH TẾ CỦA MỘT QUỐC GIA**

**Bùi Bá Cường - Phạm Đình Hàn
Vụ Tài khoản Quốc gia - TCTK**

Để phân chia nền sản xuất xã hội ra các khu vực thể chế phục vụ cho việc biên soạn tài khoản quốc gia, trước hết phải nắm rõ khái niệm và nội dung kinh tế về một phạm trù mới: đơn vị thể chế (Institutional Unit).

1. Khái niệm

Một đơn vị thể chế được định nghĩa trong SNA - 1993; đó là: Một thực thể (tổ chức) kinh tế có khả năng trong quyền hạn của nó, tự chủ về tài sản, vốn liếng

(các khoản tiêu sản); tham gia vào các hoạt động kinh tế và giao dịch với các thực thể kinh tế khác.

Những thuộc tính của đơn vị thể chế có thể được mô tả khái quát dưới đây:

(a) Một đơn vị thể chế có quyền nắm giữ về hàng hoá và tài sản, vì vậy nó có thể trao quyền sở hữu hàng hóa, tài sản với những đơn vị thể chế khác thông qua hoạt động giao dịch.

(b) Nó có thể ra những quyết định kinh tế và tham gia vào các hoạt động kinh tế do vậy đơn vị thể chế phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật.

(c) Thay mặt các chủ sở hữu, đơn vị thể chế có thể xuất hiện các khoản nợ (vay mượn, gọi vốn sản xuất,...), những giao ước, cam kết trong tương lai và tham gia vào ký kết các hợp đồng.

(d) Đơn vị thể chế phải có đầy đủ hệ thống tài khoản kế toán, bao gồm cả bảng cân đối tích sản và tiêu sản (tài sản có và tài sản nợ) của đơn vị, trên cả phương diện kinh tế và pháp lý, đơn vị thể chế phải có khả năng lập hệ thống tài khoản kế toán đầy đủ nếu được yêu cầu.

Trong thực tế có hai nhóm đơn vị có thể coi là đơn vị thể chế hình thành nên 4 loại đơn vị thể chế sau:

A - Nhóm thứ nhất: các tổ chức sản xuất - đây là một thực thể hợp pháp hoặc một thực thể xã hội tham gia vào hoạt động kinh tế và những giao dịch trong quyền hạn của nó, đó là:

+ Đơn vị sản xuất mang tính chất kinh doanh (vì mục đích lợi nhuận)

+ Đơn vị sản xuất không mang tính chất kinh doanh (không vì mục đích lợi nhuận) không vì lợi

+ Đơn vị Nhà nước.

Những đơn vị này có trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm về các hoạt động và những quyết định kinh tế của mình.

Như vậy nhóm thứ nhất bao gồm 3 loại đơn vị thể chế.

B - Nhóm thứ hai: Hộ gia đình: Bao gồm toàn bộ các hộ gia đình thường trú trong lãnh thổ kinh tế quốc gia. Mỗi hộ gia đình là một đơn vị thể chế. Trong nhóm thể chế hộ gia đình cũng được phân chia ra các nhóm nhỏ: hộ gia đình chuyên tiêu dùng; hộ gia đình vừa là hộ sản xuất vừa là hộ tiêu dùng.

Nhóm thứ hai này gồm 1 loại đơn vị thể chế.

2. Nội dung của từng đơn vị thể chế

2.1. Đơn vị sản xuất mang tính chất kinh doanh - viết tắt là doanh nghiệp: Doanh nghiệp là những đơn vị thể chế được thành lập với mục đích sản xuất ra hàng hoá và dịch vụ cho thị trường nhằm đạt được lợi nhuận cao nhất cho đơn vị sở hữu nó. Về bản chất chúng là đơn vị sản xuất và không tự mình xuất hiện những khoản chi cho tiêu dùng cuối cùng.

Có thể khái quát về khái niệm doanh nghiệp mà trong SNA - 1993 thể hiện: Tất cả những thực thể được thành lập với mục đích tham gia vào hoạt động sản xuất có tính thị trường, có khả năng tạo ra lợi nhuận hay lợi ích tài chính khác cho các chủ sở hữu của nó và được pháp luật thừa nhận như một thực thể hợp pháp riêng biệt với chủ sở hữu cùng có trách nhiệm hữu hạn; được gọi là doanh nghiệp. Chủ sở hữu của doanh nghiệp có thể là cổ đông, những người có quyền chỉ định giám đốc-người chịu trách nhiệm chỉ đạo chung cho đơn vị.

Các doanh nghiệp có thể được mô tả bằng những tên khác nhau: Công ty, đơn vị sản xuất kinh doanh liên hợp, công ty hữu hạn Nhà nước, công ty nhà nước, công ty tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn,...

Hai thuộc tính của doanh nghiệp được ghi nhận:

- Thứ nhất là đơn vị kinh doanh không thể xuất hiện tiêu dùng cuối cùng.

- Thứ hai là tất cả lợi nhuận và thu nhập từ kinh doanh của doanh nghiệp sẽ được phục vụ lợi ích cho đơn vị thể chế khác, đó là lợi tức cho các cổ đông của đơn vị kinh doanh đó.

Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp là hầu hết các ngành sản xuất thuộc các thành phần kinh tế khác nhau của nền kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khai thác mỏ và khai khoáng khác, chế biến, xây dựng, điện nước và ga, thương mại và sửa chữa vật phẩm tiêu dùng, khách sạn nhà hàng, vận tải kho bãi và thông tin liên lạc, tài chính tín dụng, khoa học công nghệ, kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn, giáo dục và đào tạo, y tế xã hội, văn hoá - thể dục thể thao, dịch vụ phục vụ cá nhân cộng đồng.

Tổng các đơn vị thể chế là các doanh nghiệp trong nền kinh tế sẽ được phân chia vào 2 khu vực thể chế: khu vực thể chế phi tài chính, khu vực thể chế tài chính.

2.2. Đơn vị sản xuất không mang tính chất kinh doanh (không vì mục đích lợi nhuận) viết tắt là đơn vị không vì lợi.

Đơn vị thể chế không vì lợi là các thực thể hợp pháp hay thực thể xã hội được thành lập với mục đích tạo ra sản phẩm vật chất và dịch vụ, nhưng vị trí của đơn vị thể chế không vì lợi đó, không cho phép chúng là nguồn thu nhập, lợi nhuận

hay lợi ích tài chính khác cho đơn vị thành lập, quản lý cung cấp tài chính cho chúng hoạt động.

Trong thực tế, hoạt động sản xuất của đơn vị thể chế không vì lợi có thể thâm hụt (lỗ) hay lãi (tạo ra giá trị thặng dư), nhưng bất kỳ thặng dư do những đơn vị này tình cờ đạt được không thể bị chiếm đoạt bởi các đơn vị thể chế khác; tức là không được phân chia phần thặng dư như là lợi tức cho những người điều hành sản xuất của đơn vị đó.

Động cơ dẫn tới những đơn vị thể chế khác - dù là cá nhân, doanh nghiệp hay Chính phủ thành lập các đơn vị thể chế không vì lợi nhuận rất khác nhau. Thí dụ: đơn vị thể chế không vì lợi nhuận có thể được thành lập để cung cấp các dịch vụ vì lợi ích của các cá nhân hay của doanh nghiệp - những đối tượng quản lý hay cấp kinh phí cho chúng; hay đơn vị không vì lợi nhuận có thể được thành lập vì mục đích từ thiện, nhân đạo, hay lý do cao cả khác để cung cấp sản phẩm vật chất hay dịch vụ cho người nghèo khó; hay đơn vị không vì lợi nhuận có thể dự định cung cấp dịch vụ giáo dục hoặc y tế không thu tiền, hay đơn vị không vì lợi nhuận có thể dự định thúc đẩy ích lợi của nhóm gây sức ép trong kinh doanh hay trong chính trị.v.v.... Mặc dù đơn vị không vì lợi nhuận có thể cung cấp sản phẩm phục vụ cho một nhóm các cá nhân hay các đơn vị thể chế nhưng thông thường đơn vị không vì lợi nhuận chỉ tạo ra những sản phẩm phục vụ cá nhân dân cư mà không tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng,...

Trong nền sản xuất xã hội, có hai loại đơn vị không vì lợi:

a. Đơn vị không vì lợi có tính chất thị trường, sản phẩm hầu hết được bán ra cho

người tiêu dùng có thể lãi hoặc lỗ; song giá trị thặng dư tạo được do lãi đó phải được giữ lại làm vốn trong đơn vị mà không phân chia cho những người trong đơn vị như các doanh nghiệp sản xuất khác. Loại đơn vị này có các loại hình sau:

- Đơn vị không vì lợi có tính thị trường liên quan tới sản xuất.

Các đơn vị không vì lợi liên quan tới sản xuất có tính thị trường đó là các trường học phổ thông dân lập các cấp, các trường dân lập, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dân lập dạy nghề, các bệnh viện tư, các trung tâm khám chữa bệnh tư,... được thành lập như đơn vị hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, khi mà sản phẩm bán ra thu từ khách hàng dựa trên chi phí sản xuất. Nguồn vốn chủ yếu để các đơn vị không vì lợi liên quan tới sản xuất có tính thị trường là từ mua sản phẩm của khách hàng (tiền học phí, tiền viện phí, tiền khám chữa bệnh,...)

- Đơn vị không vì lợi có tính thị trường phục vụ kinh doanh

Các đơn vị này được thành lập do các hiệp hội kinh doanh với mục đích thúc đẩy kinh doanh; như các phòng thương mại, hiệp hội thương nghiệp, trung tâm nghiên cứu và phát triển,... Hoạt động của các tổ chức này phục vụ lợi ích của nhau hay có lợi cho tổ chức kinh doanh mà tổ chức này quản lý và cung cấp tài chính cho đơn vị không vì lợi này. Hoạt động của các đơn vị không vì lợi có tính thị trường phục vụ kinh doanh thường liên quan đến quảng cáo công khai, quảng bá sản phẩm, vận động chính trị cho nhóm kinh doanh; tư vấn cho các thành viên,... Nguồn vốn chủ yếu để các đơn vị không vì lợi có tính thị trường phục vụ kinh doanh hoạt động là đóng

góp, hội phí từ các tổ chức kinh doanh có liên quan.

b. Đơn vị không vì lợi không tính chất thị trường có các loại sau:

- Đơn vị không vì lợi chịu sự quản lý và cấp kinh phí của Nhà nước

Đơn vị không vì lợi chịu sự quản lý và cấp kinh phí của Nhà nước là những thực thể được thành lập hợp pháp, tồn tại độc lập và do Nhà nước quản lý và cấp kinh phí. Hoạt động của các đơn vị không vì lợi này có thể liên quan đến lợi ích của một tổ chức doanh nghiệp nào đó (như Tổ chức Nhà nông); hoặc liên quan tới việc thiết lập hay duy trì chuẩn mực chất lượng trong một số lĩnh vực như: y tế, an toàn, môi trường, giáo dục, kế toán, tài chính,... vì lợi ích của cả doanh nghiệp và hộ gia đình. Các đơn vị không vì lợi chịu sự quản lý và cấp kinh phí của Nhà nước do Chính phủ thành lập. Nguồn kinh phí cho các tổ chức không vì lợi này hoạt động là từ ngân sách Nhà nước.

- Đơn vị không vì lợi phục vụ hộ gia đình

Đơn vị không vì lợi phục vụ hộ gia đình là các đơn vị sản xuất ra các loại sản phẩm vật chất và dịch vụ không bán mà ủng hộ, cho không cho hộ gia đình sử dụng vào tiêu dùng cuối cùng. Đơn vị không vì lợi phục vụ hộ gia đình được phân chia làm 2 loại chính sau:

+ Các đơn vị sản xuất ra các loại sản phẩm vật chất và dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ) phục vụ chủ yếu lợi ích của các thành viên của các đơn vị - tổ chức này. Đó là Tổ chức xã hội, nghề nghiệp, đảng phái chính trị, công đoàn; hội người tiêu dùng; nhà thờ, nhà chùa; các câu lạc bộ văn hoá - TDTT,... Nguồn kinh phí chủ yếu cho các đơn vị không vì lợi này hoạt động là từ hội

phí đóng của các thành viên trong các đơn vị này.

+ Các đơn vị là những tổ chức từ thiện, nhân đạo; cứu tế, cứu trợ. Những tổ chức này được thành lập vì mục đích nhân đạo; cung cấp cho không sản phẩm sản xuất ra cho các hộ gia đình gặp khó khăn (như nghèo đói, bị thiên tai, địch họa,...) sử dụng vào cuộc sống thường nhật. Nguồn kinh phí chủ yếu cho các đơn vị không vì lợi nhuận này hoạt động là từ ủng hộ, giúp đỡ, viện trợ từ trong nước và ngoài nước.

2.3. Đơn vị Nhà nước

Đơn vị Nhà nước là một thực thể hợp pháp được thành lập bởi các văn kiện chính trị có quyền lập pháp, hành pháp hoặc tư pháp. Các đơn vị đó do Chính phủ tổ chức và lo tài chính cho việc sản xuất và thực hiện các công việc cung cấp sản phẩm vật chất và dịch vụ không có tính thị trường ra phục vụ chung cho toàn xã hội (cộng đồng), cho cá nhân dân cư và cho tập thể các hộ gia đình. Nhìn chung những sản phẩm do các đơn vị Nhà nước sản xuất ra được sử dụng cho tiêu dùng cuối cùng. Quá trình hoạt động của các đơn vị Nhà nước cũng liên quan tới quá trình phân phối và phân phối lại thu nhập và của cải thông qua hệ thống thuế và các hình thức chuyển nhượng khác.

Các đơn vị Nhà nước được mô tả như là các thực thể hợp pháp duy nhất được thành lập bởi các văn kiện chính trị có quyền lập pháp, tư pháp hoặc hành pháp cùng tồn tại với các đơn vị thể chế khác trong một khu vực cụ thể. Được coi là đơn vị thể chế, chức năng chính của Nhà nước là phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp sản phẩm vật chất và dịch vụ cho công cộng hoặc các cá nhân, hộ gia đình và bảo đảm nguồn tài chính dự trữ ngoài thuế

và các khoản thu nhập khác; phân phối lại thu nhập và của cải bằng các phương thức chuyển nhượng; và tham gia vào quá trình sản xuất không mang tính thị trường.

2.4. Hộ gia đình

Hộ gia đình là một nhóm người có chung điều kiện sống, đóng góp một phần hoặc toàn bộ thu nhập và của cải của họ, và tiêu dùng các loại sản phẩm vật chất và dịch vụ tập thể mà chủ yếu là nhà ở và lương thực thực phẩm.

Đơn vị thể chế hộ gia đình là các loại hộ có các đặc trưng sau:

a. Các hộ gia đình được luật pháp và xã hội công nhận

b. Các hộ sản xuất kinh doanh sản xuất ra sản phẩm vật chất và dịch vụ phục vụ thị trường hay nhu cầu sử dụng cuối cùng của hộ mà các hộ sản xuất này không đủ các tiêu chuẩn của một đơn vị thể chế phi tài chính, tài chính (không đủ tiêu chuẩn là doanh nghiệp và hợp tác xã, hoạt động theo luật doanh nghiệp và luật hợp tác xã).

Các hộ gia đình có thể tham gia vào bất cứ hoạt động kinh tế nào và không chỉ đơn thuần là tiêu dùng.

Nhưng khi một thành viên của hộ gia đình là chủ sở hữu một đơn vị sản xuất kinh doanh hàng hoá và dịch vụ của họ mà đơn vị đó không phải là doanh nghiệp hay hợp tác xã (công ty và bán công ty), đơn vị đó tạo thành một bộ phận thống nhất của chính hộ gia đình và cũng thuộc khu vực thể chế hộ gia đình.

Các hoạt động của hộ gia đình sản xuất ra sản phẩm vật chất và dịch vụ để phục vụ cho mục đích tiêu dùng cuối cùng gồm:

- Những người nông dân sống theo kiểu tự cung tự cấp và những người tham

gia sản xuất hàng hoá nông nghiệp cho tiêu dùng cuối cùng của chính họ.

- Các hộ gia đình tham gia vào việc xây dựng nhà cửa hoặc các công trình khác do mục đích sử dụng của họ, hoặc tham gia vào việc nâng cấp các công trình kiến trúc hoặc mở rộng các công trình nhà ở hiện có của họ.

- Các hộ gia đình tham gia sản xuất các sản phẩm khác do mục đích tiêu dùng của họ như vải vóc, quần áo, đồ đạc trong nhà.

- Các dịch vụ nhà ở tự có tự ở của dân cư.

- Các công việc nội trợ do người lao động nội trợ tạo ra.

Hộ gia đình không những cung cấp lao động cho các đơn vị sản xuất mà còn điều hành các đơn vị sản xuất.

Những thành viên riêng lẻ của hộ gia đình nhiều người không coi là đơn vị thể chế riêng rẽ. Hai hay nhiều thành viên của một hộ gia đình sở hữu nhiều tài sản hoặc xuất hiện những khoản nợ, trong khi một phần hoặc tất cả thu nhập của các thành viên riêng lẻ trong cùng hộ gia đình có thể được góp lại phục vụ lợi ích chung của toàn bộ thành viên trong hộ gia đình. Hơn thế nữa các quyết định chi tiêu, đặc biệt liên quan đến tiêu dùng cho thức ăn, nhà ở có thể được dùng cho cả gia đình,... Vì vậy, lập bảng cân đối tài sản đầy đủ hoặc các tài sản khác cho các thành viên riêng

lẻ của hộ gia đình có thể không thực hiện được. Vì những lý do trên, hộ gia đình phải được coi như một đơn vị thể chế. Đơn vị sản xuất kinh doanh nửa tư cách pháp nhân thuộc sở hữu toàn bộ của một hoặc nhiều thành viên trong cùng một gia đình phải coi là một bộ phận không thể tách rời của họ và không phải là một đơn vị thể chế riêng biệt, trừ khi đơn vị sản xuất kinh doanh được coi là một đơn vị gần như một doanh nghiệp. Hộ gia đình - đơn vị thể chế - có thể vừa là đơn vị sản xuất vừa là đơn vị tiêu dùng cuối cùng các loại sản phẩm vật chất và dịch vụ.

Ngoài các hộ gia đình như bình thường trong đời sống xã hội, còn có một số loại hộ gia đình đặc biệt khác mà SNA 1993 quy định:

- Các thành viên tôn giáo sống trong các tu viện, nhà thờ, nhà chùa.

- Bệnh nhân điều trị dài hạn trong các bệnh viện (như bệnh nhân hủi, bệnh nhân tâm thần,...)

- Các tù nhân ở tù dài hạn

- Các người già sống lâu dài trong các dưỡng lão đường

Khái quát lại, hộ gia đình phân chia làm hai loại:

+ Loại hộ gia đình vừa là hộ sản xuất vừa là hộ tiêu dùng.

+ Loại hộ gia đình chuyên là hộ tiêu dùng ■